

## ĐÂY THÔN VĨ ĐẠ. ( Hàn Mặc Tử)

### I. Tìm hiểu chung.

#### 1. Tác giả. (1912-1940)

- Tên thật Nguyễn Trọng Tri
- Quê quán: Quảng Bình
- Là người có số phận bất hạnh.
- Ông là một trong những nhà thơ có sức sáng tạo mãnh liệt trong phong trào Thơ mới, là “*ngôi sao chổi trên bầu trời VN*” ( Chế Lan Viên)

#### 2. Bài thơ

- Hoàn cảnh ra đời: viết năm 1938, in trong tập thơ *Điên*, khơi nguồn cảm hứng từ mối tình đơn phương của HMT với Hoàng Thị Kim Cúc.
- Thể thơ: Thất ngôn.

### II. Đọc hiểu văn bản.

Hướng dẫn tiếp nhận văn bản: Đọc, tìm hiểu nội dung, nghệ thuật thông qua từ ngữ, hình ảnh, ngôn ngữ thơ

#### 1. Khổ thơ 1: Cảnh ban mai thôn Vĩ và tình người tha thiết.

- Câu thơ 1 – câu hỏi tu từ gọi nhiều cách hiểu:
  - + Nhà thơ tưởng tượng ra lời cô gái thôn Vĩ vừa hỏi vừa trách móc nhẹ nhàng, vừa như lời chào mời tha thiết
  - + Có thể là lời nhà thơ tự trách, tự hỏi mình.
  - Là duyên cớ làm sống dậy trong tâm tưởng nhà thơ những hoài niệm về thôn Vĩ.
- 3 câu sau.

Bức tranh thôn Vĩ được khắc hoạ tươi đẹp, sống động.

- + Hàng cau cao vút vươn lên đón ánh nắng ban mai- nắng mới lên. ( Sự lặp lại 2 lần từ “nắng” -> khu vườn tràn ngập ánh sáng.)
- + Vườn cây tươi tốt, nõn nà lấp lánh dưới ánh mặt trời buổi sớm ( từ cảm thán *mướt quá*, so sánh: *xanh như ngọc*)
- + Thấp thoáng trong khu vườn xanh tươi là bóng người kín đáo, dịu dàng, phúc hậu ( mặt chữ điền)
- > cảnh đẹp có sự hài hòa giữa thiên nhiên và con người.
- => Vẻ đẹp hữu tình của thiên nhiên thôn Vĩ trong khoảnh khắc hùng đồng. Đằng sau bức tranh p/cảnh là tâm hồn nhạy cảm, yêu thiên nhiên, c/người tha thiết cùng niềm băn khoăn, day dứt của t/g

#### 2. Khổ thơ 2: Cảnh hoàng hôn thôn Vĩ và niềm đau cô lẻ, chi li.

- Hai câu đầu.
  - + *Gió, mây, sông nước, hoa* được nhân hoá để nói tâm trạng.
  - + Cái ngược đường của *gió, mây* gợi sự chia ly đôi ngả -> nỗi đau thân phận xa cách, chia lìa.
  - Không gian trống vắng, thời gian như ngừng lại, cảnh vật buồn hiu hắt, hờ hững với con người.
- Hai câu sau:
  - + Hình ảnh thơ không xác định: “*Thuyền ai*”, “*sông trăng*”: dòng sông Hương trong đêm trăng lung linh, huyền ảo, vừa thực vừa mộng.
  - + Câu hỏi tu từ ẩn chứa một nỗi mong chờ tha thiết, đồng thời cũng chứa đầy nỗi phấp phỏng hoài nghi.
  - Đằng sau vẻ đẹp của cảnh vật là tâm trạng đờn đau khắc khoải, khát khao hạnh phúc cháy bỏng của nhà thơ.

#### 3. Khổ thơ 3: Nỗi niềm thôn Vĩ.

- Ba câu đầu.
  - + Hình ảnh tả thực: trong mộng và trí tưởng tượng của nhà thơ, cô gái Huế hiện lên với màu áo trắng tinh khôi lẫn trong sương khói.

+ Nghĩa bóng: bóng dáng người xa hiện lên mờ ảo, xa vời trong “*sương khói mờ nhân ảnh*” trong cảm nhận của “*khách đường xa*”

- Câu cuối. “*Ai biết tình ai có đậm đà*” : Đại từ phiếm chỉ “ai”:

+ Không biết tình người xứ Huế có đậm đà hay ko.

+ Người xứ Huế có biết tình cảm của nhà thơ với xứ Huế rất đậm đà?

=> Có chút hoài nghi nhưng chan chứa niềm thiết tha với cuộc đời

#### 4. Bút pháp miêu tả trong 3 khổ thơ.

Khổ 1.	Thế giới thực - Thời gian: bình minh - Không gian: Miệt vườn → khung cảnh tươi sáng, ấm áp, hài hoà giữa con người và thiên nhiên.
Khổ 2.	Thế giới mộng - Thời gian: đêm trăng - Không gian: trời, mây, sông, nước → khung cảnh u buồn, hoang vắng, chia lìa
Khổ 3.	Thế giới ảo. - Thời gian: không xác định. - Không gian: đường xa, sương khói. → khung cảnh hư ảo...
→ Khát vọng yêu thương, đồng cảm.	

### III. Tổng kết.

#### 1. Nội dung (nt)

#### 2. Nghệ thuật.

- Trí tưởng tượng phong phú
- Nghệ thuật so sánh, nhân hóa, thủ pháp lấy động gợi tĩnh, câu hỏi tu từ.
- Hình ảnh sáng tạo, có sự hòa quyện giữa thực và ảo.

#### 1. Ý nghĩa văn bản

Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.

### IV. Luyện tập:

**BT1:** (SGK / 40).

Những câu hỏi trong bài thơ không hướng tới một đối tượng nào cụ thể. Đây là những câu hỏi tu từ, là hình thức bày tỏ nỗi niềm tâm trạng của nhà thơ.

**BT2:** (SGK / 40).

Hoàn cảnh sáng tác và nội dung bài thơ gợi cảm xúc người đọc: Cảm thương, thông cảm, khâm phục thi sĩ tài hoa, đa tình mà bất hạnh, vượt lên trên hoàn cảnh để sáng tạo nghệ thuật.

**BT3:** (SGK / 40).

Đây thôn Vĩ Dạ trước hết là một bài thơ về tình yêu. Xuyên qua sương khói hư ảo của tình yêu mơ mộng là tình quê, tình yêu thiết tha, đắm thắm với quê hương, đất nước. Với việc khơi gợi tình cảm chung của nhiều người như thế, bài thơ diễn tả tâm trạng riêng của tác giả lại tạo được sự cộng hưởng rộng rãi, lâu bền trong tâm hồn của các thế hệ độc giả.